

Bản án số: 87/2024/HS-PT
Ngày: 14-08-2024

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Ông Lê Hùng Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08 và 14 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 81/2024/TLPT-HS ngày 21 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo **Lê Văn P** do có kháng cáo của bị hại **Trần Văn D** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2024/HS-ST ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

- Bị cáo không có kháng cáo: **Lê Văn P** - Sinh năm 1957; tại Long An. Nơi cư trú: **ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An**; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lê Văn H** (chết) và bà **Trương Thị M**; vợ tên **Lê Thị B** (đã ly hôn); con có 03 người, lớn nhất sinh năm 1986 nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Bị hại có kháng cáo: Ông **Trần Văn D** - Sinh năm 1970 - Địa chỉ: **khóm T, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị** (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại **D**: Ông **Lê Xuân L** – Luật sư **Văn phòng L1** thuộc **Đoàn luật sư thành phố H** (có mặt).

- Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14-4-2023, ông **Trần Văn D** và bà **Lê Thị Linh P1** cùng đến nhà bà **Lê Thị P2** tại **ấp V, xã M, huyện Đ** để thăm mẹ ruột của bà **P1** là bà **Trương Thị M**. Tại đây, giữa ông **D** và bà **P1** xảy ra mâu thuẫn và cãi vã với nhau. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo **P** là anh ruột của bà **P1** đến nhà bà **P2**. Khi đến, bị cáo **P** thấy ông **D** đứng gần vồng nơi mẹ ruột bị cáo **P** nằm nghỉ và có lời nói lớn tiếng la mắng người khác nên bị cáo **P** đi đến dùng tay trái nắm cổ áo của ông **D** yêu cầu ông **D** đi nghỉ vì đã say rượu, ông **D** dùng tay đánh trúng vào vùng miệng làm rơi hàm răng giả của bị cáo **P**. Do tức ông **D** nên bị cáo **P** dùng chân trái chặn hai chân của ông **D**, dùng tay đẩy ông **D** té ngã nghiêng bên phải xuống nền sân nhà. Tay phải bị cáo **P** nắm lại tạo nắm đấm, trong tư thế khom người, **P** đánh thẳng một cái từ trên xuống trúng vào vùng mắt trái của ông **D** gây thương tích thì được người thân can ngăn. Ông **D** bỏ chạy bộ đến **Trạm y tế xã M** điều trị thương tích. Ngày 15-4-2023, ông **D** đến **Bệnh viện C** điều trị và được kết luận “Gãy sụn ổ mắt bên trái gây thoái vị cơ thẳng dưới mắt trái; Gãy thành sau xoang hàm bên trái; dịch máu xoang hàm trái”. Ngày 28-4-2023, **D** đến **Công an xã M** trình báo vụ việc và yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 247/KLTTCT-TTPY ngày 01-8-2023 của **Trung tâm Pháp y tỉnh L** kết luận:

Hiện tại không có dấu vết bên ngoài cơ thể.

Gãy nứt thành sau xoang hàm trái không di lệch đã can xương tốt.

Gãy nứt sụn ổ mắt trái hiện tại không ghi nhận thoát vị cơ thẳng dưới.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28-8-2019 của **Bộ Y** quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông **Trần Văn D** tại thời điểm giám định là 14 %.

Cáo trạng số 15/CT-VKSĐH ngày 31-01-2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An truy tố bị cáo **Lê Văn P** về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2024/HS-ST ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An đã quyết định:

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 32, Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tổ tụng Hình sự; Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo **Lê Văn P** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

3. Xử phạt bị cáo **Lê Văn P** 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 23-4-2024).

Giao bị cáo **Lê Văn P** về Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Long An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo **Lê Văn P** thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo **Lê Văn P** có nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại ông **Trần Văn D** 12.109.600 đồng, khấu trừ 5.000.000 đồng bị cáo đã nộp, bị cáo **P** còn phải tiếp tục thi hành 7.109.600 đồng (bảy triệu, một trăm lẻ chín nghìn, sáu trăm đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về các biện pháp tư pháp, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024, bị hại **Trần Văn D** kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Lê Văn P** thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo thống nhất với Bản án án hình sự sơ thẩm số 29/2024/HS-ST ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An. Bị cáo không đồng ý bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và quyết định.

Người bị hại yêu cầu tăng số tiền bồi thường về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về mức tổn thất tinh thần. Về trách nhiệm hình sự yêu cầu cải sửa án sơ thẩm, không cho bị cáo hưởng án treo.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày:

Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không cho bị cáo được hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự, yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản như sau: Tiền xe cấp cứu: 3.000.000đ, tiền nằm viện: 1.190.600đ, tiền siêu âm: 119.000đ, tiền mất thu nhập: 26 ngày x 300.000đ/ngày = 7.800.000đ, tiền tổn thất tinh thần 50 tháng x 2.340.000đ = 117.000.000đ. (khấu trừ tiền bị cáo đã đưa 5.000.000đ). Tổng cộng: 124.109.600đ.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức và thủ tục kháng cáo của bị hại **Trần Văn D** trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo **Lê Văn P** có đủ yếu tố cấu thành

tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, do đó cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Sau khi vụ án xét xử bị hại kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm qua nghiên cứu hồ sơ nhận thấy, cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tuyên phạt mức án đối với bị cáo là phù hợp tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên án sơ thẩm xử 01 năm tù, cho hưởng án treo là có căn cứ theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại yêu cầu tăng tiền bồi thường, đề nghị xem xét mức tổn thất tinh thần là có căn cứ theo quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự nhưng mức 50 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định là không phù hợp. Bởi vì, bị hại chỉ bị thương tích 14% và có phần lỗi của bị hại nên đề nghị Hội đồng xem xét chấp nhận mức 07 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định để buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1, Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại **Trần Văn D**.

Đề nghị sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2024/HS-ST ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An về phần trách nhiệm dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại **Trần Văn D** kháng cáo trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm đúng theo quy định của Điều 340 và Điều 344 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Ngày 14-4-2023, tại nhà bà **P2** tại **xã M, huyện Đ** do ông **Trần Văn D** say rượu và có lời nói lớn tiếng với người thân bị cáo **P3**, nên bị cáo **P3** dùng tay đánh ông **D** theo hướng từ trên xuống trúng vào vùng mắt trái ông **D**, gây thương tích cho ông **D** 14%.

[3] Bị cáo P3 là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội do cố ý xâm phạm đến sức khỏe của người khác trên 11%. Do vậy, Bản án sơ thẩm của Tòa án Viện nhân dân huyện Đ xét xử bị cáo Lê Văn P về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1, Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, không oan.

[4] Xét kháng cáo của bị hại:

[4.1] Về trách nhiệm hình sự: Bị hại kháng cáo yêu cầu không cho bị cáo được hưởng án treo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy nguyên nhân xảy ra vụ án là do có phần lỗi của bị hại say rượu có lời lẽ lớn tiếng với em và mẹ của bị cáo tại nhà mẹ của bị cáo. Ngoài ra, bị cáo P có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i và s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo là hoàn toàn có căn cứ theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Hơn nữa, việc cho bị cáo hưởng án treo không vi phạm những trường hợp không cho hưởng án treo được quy định tại Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán và Điều 1 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 (sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/NQ-HĐTP) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại về phần hình phạt đối với bị cáo.

[4.2] Bị hại kháng cáo yêu cầu tăng số tiền bồi thường về trách nhiệm dân sự kèm bảng kê chi tiết các chi phí. Cụ thể như sau: Tiền xe cấp cứu: 3.000.000đ, tiền nằm viện: 1.190.600đ, tiền siêu âm: 119.000đ, tiền mất thu nhập: 26 ngày x 300.000đ/ngày = 7.800.000đ, tiền tổn thất tinh thần 50 tháng x 2.340.000đ = 117.000.000đ. (khấu trừ tiền bị cáo đã đưa 5.000.000đ). Tổng cộng: 124.109.600đ. Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại chỉ không thống nhất với nhau về mức bồi thường tổn thất tinh thần.

[5] Xét thấy, việc bị hại yêu cầu mức tổn thất tinh thần là có căn cứ theo quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự. Tuy nhiên, với phần lỗi của bị hại và thương tích 14% nên Hội đồng xem xét chấp nhận mức 10 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định là $10 \times 2.340.000đ = 23.400.000đ$ + chi phí điều trị 12.109.600đ, tổng cộng: 35.509.600đ. Khấu trừ 5.000.000đ, bị cáo đã bồi thường nên bị cáo P còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Trần Văn D số tiền 30.509.600đ. Do đó, quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An và lời trình bày của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có căn cứ nên được chấp nhận một phần.

[6] Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2024/HS-ST ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An về phần trách nhiệm dân sự.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo và bị hại không ai phải chịu án phí phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại **Trần Văn D** về phần hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại **Trần Văn D** về phần trách nhiệm dân sự.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2024/HS-ST ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An về phần trách nhiệm dân sự.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 32 và Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tuyên bố bị cáo **Lê Văn P** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn P** 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 23-4-2024).

3. Giao bị cáo **Lê Văn P** về Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Long An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo **Lê Văn P** thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo **Lê Văn P** có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại **Trần Văn D** số tiền 35.509.600đ, khấu trừ số tiền 5.000.000đ bị cáo đã bồi thường, bị cáo **P** còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại **Trần Văn D** số tiền 30.509.600đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.525.480đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo và bị hại đều không phải nộp án phí phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- CQĐT Công an huyện;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Khánh